

Coloreel Black

COLOREEL

Phiếu An toàn Hóa chất

Theo Thông tư Số No. 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa Chất.
Ngày phát hành: 11/06/2022 Ngày sửa đổi: 11/06/2022 Phiên bản: 1.0 SDS ID: 6P2022053016

MỤC 1: Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất

1.1. Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất

Hình thức sản phẩm : Hỗn hợp
Tên thương mại : Coloreel Black
Mã sản phẩm : INK-75/200-K

1.2. Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Khuyến nghị sử dụng: Mực Jet Ink

1.3. Thông tin nhà cung cấp

Nhà cung cấp

Coloreel Group AB
Gjuterigatan 9
55318 JÖNKÖPING
SWEDEN
T +46 36 100 250/+46 10 456 67 00

info@coloreel.com

Nhà nhập khẩu

1.4. Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

2.1. Phân loại theo GHS

Phân loại theo thông tư 32/2017/TT-BCT

Mẫn cảm hóa da, Nhóm 1

Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.

2.2. Các yếu tố nhãn theo GHS

Ký hiệu tượng hình về mức độ nguy hiểm (GHS VN)



Từ cảnh báo (GHS VN)

: Cảnh báo

Cảnh báo nguy cơ (GHS VN)

: H317 - Có thể gây ra phản ứng dị ứng da

Biện pháp phòng ngừa (GHS VN)

: P261 - Tránh hít sương mù / hơi / sương
P272 - Không mang quần áo bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc
P280 - Đeo găng tay/ quần áo bảo hộ/ bảo vệ mặt/ mắt nạ
P302+P352 - NẾU TIẾP XÚC VỚI DA: Rửa bằng nhiều nước
P333+P313 - Nếu xảy ra kích ứng da hoặc phát ban: Hỏi ý kiến tư vấn y tế
P363 - Giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng
P501 - Xả bỏ chất chứa bên trong/bao bì chứa đựng tại điểm thu gom rác thải nguy hiểm hoặc đặc biệt, theo quy định địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế

2.3. Các thông tin nguy hại khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Coloreel Black

Phiếu An toàn Hóa chất

Theo Thông tư Số No. 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa Chất.

MỤC 3: Thông tin về thành phần các chất

3.1. Đơn chất

Không áp dụng được

3.2. Hỗn hợp chất

Tên	Nhận dạng sản phẩm	%
5-nitro-2-(2-methyl-4-(diethylamino)phenylazo)thiazole	Số CAS: 70693-64-0	1-3

MỤC 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

4.1. Mô tả biện pháp sơ cứu

- Sơ cứu trong trường hợp hít phải : Đưa người liên quan ra nơi thoáng khí và giữ ở tư thế dễ thở.
Sơ cứu trong trường hợp tiếp xúc với da : Rửa da lại với nhiều nước. Cởi bỏ quần áo bị phơi nhiễm. Trong trường hợp có kích ứng hoặc phát ban trên da: Liên hệ với bác sĩ để được tư vấn/theo dõi.
Sơ cứu khi có tiếp xúc với mắt : Rửa mắt với nước nhằm phòng tranh mọi rủi ro.
Sơ cứu trong trường hợp nuốt phải : Gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe.

4.2. Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

- Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da : Có thể gây ra dị ứng trên da.

4.3. Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

- Lưu ý cho bác sĩ : Điều trị triệu chứng.

MỤC 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

5.1. Các phương tiện chữa cháy thích hợp

- Chất chữa cháy thích hợp : Nước phun. Bột khô. Bột. Cacbon đioxit.

5.2. Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

- Sản phẩm phân hủy nguy hiểm trong trường hợp có hỏa hoạn : Có thể giải phóng khói độc.

5.3. Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

6.1. Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

6.1.1. Dành cho cá nhân không mang chức năng cứu hộ

- Biện pháp cấp cứu : Thông gió khu vực có sản phẩm vương đổ. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/khí dung.

6.1.2. Dành cho cứu hộ viên

- Thiết bị bảo hộ : Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp. Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục 8 "Giới hạn tiếp xúc-an toàn cá nhân".

6.2. Các cảnh báo về môi trường

Không cho phép xâm nhập vào đất / lớp đất dưới đáy. Không cho phép đi vào nước bề mặt hoặc cống rãnh. Giữ lại nước giặt bị ô nhiễm và thải bỏ.

Trong trường hợp khí thoát ra ngoài hoặc xâm nhập vào đường nước, đất hoặc cống rãnh, hãy thông báo cho cơ quan có trách nhiệm. Vật liệu thích hợp để sử dụng: vật liệu hấp thụ, hữu cơ, cát.

Coloreel Black

Phiếu An toàn Hóa chất

Theo Thông tư Số No. 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa Chất.

6.3. Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Quy trình làm sạch : Thu hồi chất lỏng bị đổ bằng các chất thấm hút.
Các thông tin khác : Tiêu hủy các vật liệu hoặc cặn rắn tại cơ sở được cấp phép.

MỤC 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

7.1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Biện pháp phòng ngừa cần có cho thao tác an toàn : Tránh tiếp xúc với da và mắt, hít phải hơi và sương mù. Không sử dụng thùng rỗng trước khi chúng đã được làm sạch.
Trước khi thực hiện các hoạt động chuyển, hãy đảm bảo rằng không có bất kỳ vật liệu nào không tương thích còn sót lại trong các thùng chứa. Nên thay quần áo bị nhiễm bẩn trước khi vào khu vực ăn uống.
Không ăn uống trong khi làm việc.
Xem thêm phần 8 để biết các thiết bị bảo vệ được khuyến nghị.

7.2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Điều kiện lưu trữ : Kho trữ tại nơi có thông gió tốt. Bảo quản lạnh.
Vật liệu đóng gói phù hợp : LDPE / PA / Al / PET Laminate

MỤC 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

8.1 Các thông số kiểm soát

Hiện chưa có thông tin bổ sung

8.1.1. Ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học

Hiện chưa có thông tin bổ sung

8.1.2. Ngưỡng giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

8.2. Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp

Kiểm tra kỹ thuật theo quy định : Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc.

8.3. Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ tay:

Sử dụng găng tay bảo hộ để bảo vệ toàn diện, ví dụ: P.V.C., neoprene hoặc cao su.

Bảo vệ mắt:

Sử dụng kính bảo hộ vừa khít, không sử dụng thấu kính cho mắt.

Bảo vệ da và cơ thể:

Sử dụng quần áo để bảo vệ da toàn diện, ví dụ: bông, cao su, PVC hoặc viton.

Bảo vệ đường hô hấp:

Trong trường hợp thông gió không đủ, mang thiết bị hỗ trợ hô hấp thích hợp

Kiểm soát mức độ phơi nhiễm với môi trường : Tránh thải ra môi trường.

Coloreel Black

Phiếu An toàn Hóa chất

Theo Thông tư Số No. 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa Chất.

MỤC 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Trạng thái vật lý	: Chất lỏng
Hình dạng	: Chất lỏng màu nâu đến đen
Màu sắc	: Nâu đến đen
Mùi đặc trưng	: Không có thông tin
Ngưỡng mùi	: Không có thông tin
pH	: Không có thông tin
Điểm nóng chảy, Điểm đông đặc	: Không có thông tin
Điểm sôi	: Không có thông tin
Điểm cháy	: > 100°C / 212°F
Nhiệt độ tự cháy	: Không có thông tin
Tính bất lửa	: Không dễ cháy
Áp suất hóa hơi	: Không có thông tin
Tỷ lệ hóa hơi	: Không có thông tin
Giới hạn nổ	: Không có thông tin
Đặc tính nổ	: Không có thông tin
Năng lượng tối thiểu gây cháy	: Không có thông tin
Độ hòa tan	: Không có thông tin
Mật độ	: Không có thông tin
Mật độ tương đối	: Không có thông tin
Độ nhớt, động học	: Không có thông tin
Độ nhớt, động lực	: Không có thông tin

MỤC 10: Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng	: Sản phẩm không mang tính kích hoạt trong điều kiện sử dụng, kho trữ và vận chuyển thông thường
Tính ổn định	: Ổn định trong điều kiện bình thường.
Phản ứng nguy hiểm	: Không có phản ứng nguy hiểm được biết đến trong điều kiện sử dụng bình thường.
Các điều kiện cần tránh	: Không có trong điều kiện kho trữ và thao tác khuyến cáo (xem mục 7).
Vật liệu không tương thích	: Không có thông tin
Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	: Không bắt cứ sản phẩm phân hủy mang tính chất nguy hiểm nào được bảo quản hoặc sử dụng trong điều kiện thường.

MỤC 11: Thông tin về độc tính

11.1. Độc cấp tính

Độ độc cấp tính (qua đường tiêu hóa)	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Độ độc cấp tính (qua da)	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Độ độc cấp tính (qua đường hô hấp)	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

5-nitro-2-(2-methyl-4-(diethylamino)phenylazo)thiazole (70693-64-0)	
LD50 qua tiêu hóa chuột	> 2000 mg/kg
LD50 qua da thỏ	> 2000 mg/kg

Ấn mòn da/kích ứng da	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Nhạy cảm đường hô hấp hoặc trên da	: Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
Tính gây đột biến trên các tế bào mầm	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Khả năng gây ung thư	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Coloreel Black

Phiếu An toàn Hóa chất

Theo Thông tư Số No. 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa Chất.

Mức độc tính trên khả năng sinh sản	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần)	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại)	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Nguy cơ khi hít phải	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

MỤC 12: Thông tin về sinh thái

12.1. Độc môi trường

Sinh thái - tổng quát	: El producto no es ni nocivo para los organismos acuáticos, ni provoca a largo plazo efectos negativos en el medio ambiente.
Nguy hại cho môi trường thủy sinh, ngắn hạn (cấp)	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
Nguy hại cho môi trường thủy sinh, lâu dài (mãn)	: Không phân loại Dựa trên dữ liệu có sẵn, các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

12.2. Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Coloreel Black	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Hiện chưa có thông tin bổ sung
5-nitro-2-(2-methyl-4-(diethylamino)phenylazo)thiazole (70693-64-0)	
Không phân hủy nhanh	

12.3. Khả năng tích lũy sinh học

Coloreel Black	
Khả năng tích lũy sinh học	Hiện chưa có thông tin bổ sung
5-nitro-2-(2-methyl-4-(diethylamino)phenylazo)thiazole (70693-64-0)	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (Log Pow)	3,49

12.4. Độ linh động trong đất

Coloreel Black	
Tính lưu động dưới đất	Hiện chưa có thông tin bổ sung
5-nitro-2-(2-methyl-4-(diethylamino)phenylazo)thiazole (70693-64-0)	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (Log Pow)	3,49
Sinh thái - đất	The substance is not soluble in water.

12.5. Các tác hại khác

Các tác dụng có hại khác	: Hiện chưa có thông tin bổ sung
--------------------------	----------------------------------

MỤC 13: Thông tin về thải bỏ

Phương pháp xử lý chất thải	: Tiêu hủy sản phẩm/bình chứa theo đúng hướng dẫn phân loại của bên xử lý được công nhận.
-----------------------------	---

Coloreel Black

Phiếu An toàn Hóa chất

Theo Thông tư Số No. 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa Chất.

MỤC 14: Thông tin khi vận chuyển

IMDG	IATA	UNRTDG
14.1 Số hiệu UN		
Sản phẩm không gây nguy hiểm trong việc vận chuyển theo quy định hiện hành.		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
14.2 Công ty vận chuyển		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
14.3 Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
14.4 Phân nhóm đóng gói		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
14.5 Nguy cơ môi trường		
Nguy hiểm cho môi trường: Không Ô nhiễm biển: Không	Nguy hiểm cho môi trường: Không	Nguy hiểm cho môi trường: Không
Không có thông tin bổ sung		

14.6. Vận chuyển trong tàu lớn

Không áp dụng được

14.7. Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển

UN RTDG

Không có thông tin

IMDG

Không có thông tin

IATA

Không có thông tin

MỤC 15: Thông tin về pháp luật

15.1. Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Luật hóa chất		
Việt Nam Phụ lục I: Danh Mục Hóa Chất Sản Xuất, Kinh Doanh Có Điều Kiện Trong Lĩnh Vực Công Nghiệp	Chứa (các) chất được liệt kê danh mục	
Việt Nam Phụ lục II: Danh Mục Hóa Chất Hạn Chế Sản Xuất, Kinh Doanh Trong Lĩnh Vực Công Nghiệp	Chứa (các) chất được liệt kê danh mục	
Việt Nam Phụ lục III: Danh mục hóa chất cấm	Không có thông tin	
Việt Nam Phụ lục IV: Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	Không có thông tin	
Việt Nam Phụ lục V: Danh mục hóa chất phải khai báo	Chứa (các) chất được liệt kê danh mục	

Coloreel Black

Phiếu An toàn Hóa chất

Theo Thông tư Số No. 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Hóa Chất.

Danh Sách Hóa Chất (NCI)

Danh Sách Hóa Chất (NCI)	Chứa (các) chất được liệt kê danh mục	N,N-Diethyl-3-methyl-4-[(5-nitro-1,3-thiazol-2-yl)diazenyl]aniline (70693-64-0)
--------------------------	---------------------------------------	---

15.2. Các quy định quốc tế

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 16: Các thông tin cần thiết khác

Phiên bản : 1.0
Ngày phát hành : 11/06/2022
Ngày sửa đổi : 11/06/2022

Phiếu An toàn Hóa chất (SDS), Việt Nam

Các thông tin trong phiếu dữ liệu an toàn trên được thực hiện dựa trên hiểu biết của chúng tôi để phục vụ cho sức khỏe, an toàn và môi trường. Các thông tin trên không thể được nhầm lẫn với bất kì đảm bảo nào cho bất kì đặc tính nào của sản phẩm.